

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN CHÂU Á (ADB)
BIÊN BẢN GHI NHỚ (MOU)
KHOẢN VAY 2968-VIE: DỰ ÁN HỖ TRỢ NÔNG NGHIỆP CÁC BÓN THẤP
ĐOÀN ĐÁNH GIÁ DỰ ÁN
Từ 17 đến 24/08/2015

I. GIỚI THIỆU

1. Vào ngày 12/12/2012, ADB đã phê duyệt khoản vay với tổng vốn 48,170,000 SDR (tương đương với 74.000.000 Đô la) cho nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đối với Dự án Hỗ trợ Nông nghiệp các bon thấp (Dự án/LCASP). Hiệp định vay đã được ký kết vào ngày 7/3/2013 và có hiệu lực vào ngày 5/6/2013 và sẽ đóng tài khoản vốn vay vào ngày 30/6/2019. ADB đã tổ chức đoàn đánh giá khởi đầu dự án từ 16-20/9/2013 và đoàn đánh giá dự án gần đây nhất từ 26-30/1/2015.

2. Đoàn đánh giá và chuyển giao phụ trách dự án (Đoàn Công tác)¹ từ Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) đã đến làm việc tại Việt Nam từ 17 đến 24 tháng 8 năm 2015. Mục đích của Đoàn nhằm đánh giá tiến độ dự án từ lần đánh giá trước và giải quyết các vấn đề liên quan đến thực hiện dự án. Đoàn giới thiệu với Bộ NN&PTNN và Ban Quản lý dự án Trung ương (CPMU) về cán bộ phụ trách mới của ADB, ông Sanath D.B. Ranawana, sẽ chịu trách nhiệm quản lý Dự án.

3. Đoàn công tác đã gặp các đại diện của Ban quản lý Dự án Trung ương thuộc Ban Quản lý các dự án Nông nghiệp (APMB), Vụ KHCM&MT, Cục Chăn nuôi, Vụ Hợp tác quốc tế (ICD). Đoàn cũng đã làm việc với các Định chế tài chính tham gia dự án (các Định chế tài chính) — Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam (Co-opBank) và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (VBARD). Cuộc họp tổng kết được tổ chức vào ngày 24/8/2015 dưới sự chủ trì của Thứ trưởng Lê Quốc Doanh. Danh sách những người đã gặp và tham dự tại cuộc họp tổng kết được trình bày trong Phụ lục 1.

4. Đoàn công tác và Chính phủ đã thảo luận về tình hình thực hiện của các hợp phần trong dự án, và tình hình mua sắm đấu thầu và các gói thầu tư vấn đang triển khai. Biên bản ghi nhớ này tóm tắt những phát hiện và những hoạt động đã được thống nhất. Biên bản ghi nhớ sẽ được trình cơ quan cấp cao hơn của Chính phủ và ADB để xem xét và phê duyệt.

II. NHỮNG THẢO LUẬN VÀ PHÁT HIỆN CỦA ĐOÀN

A. Tiến độ chung

5. Dựa vào các đơn rút vốn của Dự án đã đệ trình lên ADB, tính đến ngày 17/8/2015 (hơn 26 tháng kể từ khi khoản vay có hiệu lực), Dự án đã trao thầu theo hợp đồng khoảng 4,67 triệu USD và giải ngân tổng cộng 9,9 triệu USD² tương ứng 6.3% và 13,4% giá trị khoản vay³.

¹ Đoàn Công tác bao gồm Ông David Salter, Chuyên gia cao cấp về Tài nguyên môi trường và Nông nghiệp, Phòng Môi trường, Tài nguyên thiên nhiên và Nông nghiệp (SEER) làm Trưởng Đoàn, sẽ chuyển giao vị trí trưởng Đánh giá cho Ông Sanath D.B. Ranawana, Chuyên gia cao cấp về Tài nguyên thiên nhiên, SEER; và Ông Oscar Amiel A. Badiola, cán bộ phân tích dự án, SEER.

² Nguồn vốn được giải ngân cho Dự án bao gồm cả khoản tạm ứng do ADB cung cấp cho tài khoản tạm ứng của Dự án là 6,8 triệu USD

³ Tính cho tới ngày 17/08/2015, giá trị khoản vay là 67.914.598 USD

6. Tình hình các hoạt động đã được thống nhất triển khai tiếp theo trong đoàn đánh giá gần đây nhất được trình bày tại Bảng 1.

**Bảng 1: Tình hình các hoạt động đã được thống nhất triển khai tiếp theo
từ Đoàn đánh giá tháng 1/2015**

TT	Vấn đề	Hoạt động được thống nhất	Khung thời gian (2015)	Chịu trách nhiệm	Tình trạng
1	Hợp phần 1: Quản lý chất thải chăn nuôi	Trình ADB yêu cầu thay đổi trong việc tổ chức thực hiện	28/2	EA	EA quyết định không thực hiện
		Phân bổ lại kế hoạch tài chính xây dựng SBVC dựa trên nhu cầu thực tế các tỉnh	30/6	CPMU / EA	Đã thực hiện xong
		Hoàn thành việc công nhận các công ty xây dựng BVC vừa và lớn.	30/6	CPMU	Đã thực hiện xong
		Làm rõ việc điều chỉnh các Viện là đơn vị thực hiện.	28/2	CPMU / EA	EA quyết định không thực hiện
2	Hợp phần 2: Tín dụng cho các chuỗi giá trị khí sinh học	Việc giải ngân số tiền tạm ứng ban đầu cho mỗi tài khoản tạm ứng của PFIs	15/2	ADB	Đã thực hiện xong
		PFI VBARD gửi thư yêu cầu tăng mức trần cho vay.	15/2	VBARD	Đã thực hiện xong
		CPMU sẽ cập nhật PAM về việc tăng mức trần cho vay và kích cỡ công trình khí sinh học.	15/2	CPMU	Đã thực hiện xong
		Xác nhận về mở rộng phạm vi cho vay	6/2	ADB	Không đồng ý
3	Hợp phần 3: Chuyển giao công nghệ sản xuất nông nghiệp các bon thấp	Dự thảo chiến lược nghiên cứu và kế hoạch thực hiện chi tiết đối với Hợp phần 3 và các thay đổi liên quan trong kế hoạch đấu thầu.	31/3	CPMU / EA	Đã nhận được
4	Hợp phần 4: Quản lý dự án	Hoàn thành danh sách ngân và dự thảo RFP của gói thầu Dịch vụ tư vấn quản lý dự án.	15/2	EA / APMB	Đã thực hiện xong
		Làm rõ gói thầu Tư vấn điều tra cơ bản	31/3	EA / APMB	Đang thực hiện
		Hoàn thành danh sách ngân và dự thảo RFP đối với gói thầu Dịch vụ tư vấn kiểm toán	6/2	ADB	Đã thực hiện xong
		Cập nhật kế hoạch đấu thầu trên trang web ADB	28/2	ADB	Chưa thực hiện
5	Hợp tác với các chương trình khác	Kế hoạch làm việc năm 2015 hợp tác với BGP.	15/3	CPMU	Đang thực hiện
6	Đoàn đánh giá	Tiếp theo		ADB	Tháng 11

B. Tiến độ thực hiện dự án theo Hợp phần

7. Mục tiêu của LCASP là nhằm thúc đẩy các biện pháp quản lý chất thải nông nghiệp thân thiện với môi trường ở Việt Nam. Đặc biệt, dự án nhằm hướng tới thúc đẩy sử dụng và thương mại hóa ngành khí sinh học. Dự án hỗ trợ nhân rộng phát triển lĩnh vực này ở quy mô hộ gia đình, và tăng hỗ trợ cho việc ứng dụng công nghệ KSH quy mô vừa và lớn – Hợp phần 1. Công cụ tín dụng nhằm giải quyết các vấn đề tài chính liên quan đến các chi phí đầu tư cho lĩnh vực này với những công nghệ và quy mô khác nhau – Hợp phần 2. Dự án cũng hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu, thí điểm, trình diễn về quản lý chất thải thân thiện với môi trường trong chuỗi giá trị nông nghiệp – Hợp phần 3.

Hợp Phần 1 : Quản lý chất thải chăn nuôi

8. Tính đến Quý II/ 2015, Dự án đã tổ chức: (i) 739 lớp tập huấn về vận hành chuỗi giá trị công trình khí học quy mô nhỏ (SBVC)⁴ cho 22.233 hộ nông dân; (ii) 11 chuyến tham quan học tập và trao đổi kinh nghiệm về công nghệ khí sinh học cho 210 cán bộ; (iii) 132 hội thảo phổ biến thể chế chính sách và tiêu chuẩn về công nghệ khí sinh học và quản lý toàn diện chất thải chăn nuôi cho hơn 5.213 nông dân; và (iv) 31 lớp tập huấn cho kỹ thuật viên với 1.117 lượt người tham gia.

9. Thông qua các lớp tập huấn đã xây dựng được 19.066 chuỗi giá trị công trình khí sinh học quy mô nhỏ, 12.374 hộ dân đã nhận được hỗ trợ tài chính từ dự án sau khi chuỗi giá trị công trình khí sinh học quy mô nhỏ của họ được Ban QLDA các tỉnh nghiệm thu đạt yêu cầu về các tiêu chí kỹ thuật và môi trường.

10. Tính đến nay, Dự án mới chỉ hỗ trợ xây dựng các chuỗi giá trị công trình khí sinh học quy mô nhỏ. Các chuỗi giá trị công trình khí sinh học quy mô vừa và lớn (M&LVC) chưa được hỗ trợ xây dựng. Dự án đã hoàn thành khảo sát về nhu cầu xây dựng các chuỗi giá trị công trình khí sinh học quy mô nhỏ, vừa và lớn tháng 4 /2015, theo đó kết quả cho thấy có hơn 218.044 hộ nông dân chăn nuôi hơn 10 con lợn hoặc gia súc tương đương ở 10 tỉnh dự án. Đây là những khách hàng tiềm năng về xây dựng chuỗi giá trị khí sinh học quy mô nhỏ.⁵ Cũng dựa trên kết quả khảo sát, MARD đã phê duyệt phân bổ lại kế hoạch hỗ trợ tài chính xây dựng công trình KHS của các tỉnh. Kết quả là đã tăng phân bổ kế hoạch cho các tỉnh: Phú Thọ, Bắc Giang, Nam Định, Hà Tĩnh, Bình Định lấy từ kế hoạch giảm bớt của các tỉnh: Sơn La, Lào Cai, Tiền Giang, Sóc Trăng

11. CPMU đã trình bày với Đoàn về công tác xây lắp công trình khí sinh học quy mô hộ gia đình được triển khai nhanh chóng do đó xin đề xuất xem xét phân bổ lại nguồn vốn dự án để mở rộng chương trình, ngoài 36.000 hầm như mục tiêu ban đầu. Vì còn quá sớm để quyết định, Đoàn đã giải thích với CPMU rằng cho dù cần thiết phải thực hiện chương trình dựa theo định hướng thị trường, việc tăng chỉ tiêu hỗ trợ cho hầm khí sinh học là chưa phù hợp. CPMU cũng báo cáo với đoàn rằng hiện dự án có hệ thống cơ sở dữ liệu lưu trữ hoạt động xây dựng và giải ngân các công trình KSH và sẽ cung cấp cho Đoàn số liệu cập nhật về xây dựng và giải ngân các công trình theo từng tỉnh. Tuy nhiên, Đoàn cũng bày tỏ quan ngại về tình hình còn thiếu cơ sở dữ liệu thống nhất phục vụ quản lý công tác bán tín chỉ các bon đối với các công trình khí sinh học. Đoàn đã yêu cầu Bộ NN&PTNT nhanh chóng cho sử dụng một hệ thống cơ sở dữ liệu này để tránh những vấn đề có thể phát sinh.

12. Ngoài ra, Đoàn cũng bày tỏ quan ngại về việc triển khai nhanh chóng chương trình hỗ trợ tài chính và xây dựng các chuỗi giá trị công trình khí sinh học quy mô nhỏ có thể ảnh hưởng đến chất lượng xây dựng và sự bền vững của công trình. Do đó, để đạt được mục tiêu theo thiết kế ban đầu, Đoàn đã yêu cầu thực hiện một cuộc đánh giá thực trạng các công trình khí sinh học quy mô nhỏ nhằm bảo đảm các công trình KSH đáp ứng được các

⁴ Chuỗi giá trị công trình khí sinh học quy mô nhỏ bao gồm công trình khí sinh học và môi trường xung quanh

⁵ Công trình khí sinh học cỡ nhỏ (SBVC) có quy mô bề phân giải từ 1-50m³, công trình khí sinh học cỡ vừa (MBVC) có quy mô bề phân giải từ 51-499m³, Công trình khí sinh học cỡ lớn (LBVC) có quy mô bề phân giải từ 500m³ trở lên.

tiêu chuẩn kỹ thuật và các khoản trợ cấp tài chính đến tay các đối tượng hưởng lợi của Dự án.

13. Trong tháng 2/2015, Dự án đã quảng cáo kêu gọi các nhà cung cấp biogas tư nhân bày tỏ quan tâm tham gia dự án LCASP để xây dựng công trình khí sinh học quy mô vừa và lớn và gói môi trường. Các công ty tư nhân đạt yêu cầu sẽ có đủ điều kiện được tham gia đào tạo tập huấn và tăng cường năng lực từ Dự án và được công nhận là đủ điều kiện để tham gia các hoạt động của Dự án. Đợt đầu tiên đã hoàn thành trong Q2-2015, có 5 công ty được xem xét là đủ tiêu chuẩn để tập huấn/định hướng và 4/5 công ty đã tham gia các khóa đào tạo của CPMU.

14. Hiện tại, chỉ có các công trình khí sinh học HDPE được xây dựng bởi các công ty đạt tiêu chuẩn mới có thể được nhận hỗ trợ tài chính, hỗ trợ kỹ thuật và tín dụng. Đoàn đánh giá cũng yêu cầu CPMU xem xét mở rộng sự tham gia của các loại công nghệ khí sinh học khác và CPMU sẽ thông báo kết quả trong đoàn đánh giá tiếp theo. CPMU sẽ tiếp tục đánh giá và tiếp nhận các công ty đủ tiêu chuẩn nhằm tăng số lượng các nhà cung cấp dịch vụ đạt chuẩn về biogas.

15. CPMU đã tổ chức 2 khoá tập huấn chuỗi giá trị công trình khí sinh học quy mô vừa và lớn cho các nhà thầu tiềm năng, kỹ sư và cán bộ PPMU về công nghệ HDPE. CPMU đã dự thảo hướng dẫn về HDPE và trình DLP và Ban Hỗ trợ kỹ thuật để xin ý kiến đóng góp. Bản dự thảo cuối cùng sẽ trình ADB xem xét trước khi ban hành chính thức.

16. Sau khi Đoàn đánh giá trước đưa ra yêu cầu và thủ tục bổ sung đơn vị thực hiện mới của dự án, CPMU, trong cuộc họp với EA, đã quyết định không thay đổi cơ cấu tổ chức thực hiện với sự bổ sung của Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam (VAAS) và Viện Chăn nuôi Quốc gia (NIAS) là đơn vị thực hiện của dự án.

17. Cho đến thời điểm hiện tại, các hoạt động xây dựng các công trình khí sinh học vừa và lớn chưa được dự án hỗ trợ triển khai do thiếu các tiêu chuẩn kỹ thuật được công nhận chính thức. Đoàn đang cân nhắc về việc phải có “tiêu chuẩn quốc gia” cho các công trình KSH vừa và lớn là không cần thiết trong môi trường thương mại. Đoàn đánh giá cũng quan ngại về tính hiệu quả hỗ trợ cho các công nghệ quy mô lớn, vốn thường được hỗ trợ tài chính thông qua vay tín dụng thương mại và các quyết định đầu tư mà không cần có sự tham gia của khu vực công.

18. Số liệu điều tra của CPMU chỉ cho thấy tiềm năng xây dựng các công trình KSH quy mô lớn là khoảng 130, trong khi quy mô vừa vào khoảng 3.200 công trình. Tuy nhiên cần phải có đánh giá chi tiết hơn về nhu cầu đối với công nghệ quy mô vừa và lớn để hiểu rõ hơn tiềm năng để Dự án có thể hỗ trợ ở các quy mô này.

Các hoạt động đã được đồng thuận

19. Hệ thống cơ sở dữ liệu để bán tín chỉ các bon chưa được liên kết hay đồng bộ, và cần phải được thực hiện nhanh thông qua xây dựng một cơ sở dữ liệu tổng hợp và thống nhất, tổng thể và hài hòa trước 30/6/2016. CPMU khẳng định với Đoàn rằng trong các tỉnh LCASP, dựa trên những hướng dẫn của CPMU và kết quả đánh giá ngẫu nhiên, không có sự trùng lặp về hỗ trợ chương trình KHS của các dự án KSH. Thêm vào đó chương trình hỗ trợ cho mỗi gia đình 3 triệu đồng⁶ xây dựng công trình KSH là một phần trong cam kết về Cơ chế cho Phát triển thị trường các bon (ICMD), theo đó người dân sẽ chuyển quyền về lợi ích tài chính thông qua tín chỉ các bon cho chính phủ. Chính phủ có thể hoặc không lựa chọn quyền này để huy động tín dụng.

20. Đoàn đánh giá cũng yêu cầu CPMU xác định thực trạng bảo vệ môi trường hiện tại và các quy định đối với chất thải chăn nuôi và khí sinh học và sự cần thiết phải tăng cường bổ

⁶ Hỗ trợ của Dự án hiện tại cho phép Chính phủ mua quyền sử dụng tín chỉ các bon từ các hộ gia đình

sung. Để thực hiện điều đó, Đoàn đề nghị dự án phân bổ vốn từ MARD để rà soát và đánh giá, trong khi đó, cán bộ theo dõi dự án của ADB cam kết tìm nguồn vốn phù hợp thông qua chương trình CEP do ADB quản lý để tạo điều kiện cho MONRE đánh giá hiện trạng và sự cần thiết trong tương lai của các hệ thống quy chuẩn.

21. CPMU đồng ý tiến hành đánh giá lại thực trạng của SBVC và sẽ chuẩn bị TOR, để ADB xem xét vào cuối tháng 10/2015.

Hợp phần 2: Tín dụng cho chuỗi giá trị khí sinh học

22. Đoàn đánh giá đã ghi nhận có khác biệt giữa kế hoạch của các định chế tài chính với mức độ giải ngân các khoản vay. Các chi nhánh FI ở tỉnh mới chỉ tiếp nhận được 6 hồ sơ vay vốn (tất cả ở 1 chi nhánh tỉnh). Theo dự kiến, 3,4 triệu USD tài khoản tạm ứng (1,7 triệu USD cho mỗi chi nhánh) sẽ chỉ giải ngân khoảng 200.000USD tính đến tuần đầu của tháng 12 năm 2015.

23. CPMU đã ủng hộ đề xuất của FI về việc thay đổi phạm vi áp dụng cho khoản tín dụng thuộc Hợp phần tín dụng. Đề xuất ban đầu là tăng quy mô tín dụng cũng như mở rộng phạm vi cho vay như đầu tư đầu vật nuôi, cải tạo chuồng trại⁷, và các công nghệ CSAWMP khác.

24. Đoàn đánh giá cũng nhận thấy các đề xuất theo tín dụng là chưa phù hợp. Những giả định cho các đề xuất được kiến nghị và đồng thuận hoặc chưa chính xác hoặc không còn phù hợp. Trả lời cho đề xuất mở rộng phạm vi của tín dụng, Đoàn đánh giá đã đề nghị CPMU ký hợp đồng với một tư vấn trong nước để tiến hành nghiên cứu về tín dụng nhằm xác định nhu cầu tín dụng của các lĩnh vực và chuỗi giá trị khí sinh học khác nhau thuộc phạm vi của Dự án. Nghiên cứu này (tham khảo Phụ lục 2 dự thảo TOR) sẽ cung cấp thông tin cần thiết về khối lượng và bản chất nhu cầu tín dụng, kiểu tín dụng phù hợp nhất với nhu cầu và kỳ vọng sử dụng đối với các nguồn tín dụng. Nghiên cứu này phải hoàn thiện trước Đoàn đánh giá giữa kỳ và tại thời điểm đó, Chính phủ và ADB sẽ phải đồng thuận về những thay đổi trong việc sử dụng tín dụng. Trong buổi họp tổng kết, các định chế tài chính đã nhấn mạnh tầm quan trọng của nghiên cứu này và yêu cầu nó phải được tiến hành.

Các hoạt động đã nhận được đồng thuận

25. CPMU sẽ phải hoàn thiện các điều khoản tham chiếu và được đơn vị chủ quản cùng ADB phê duyệt để tuyển tư vấn trước ngày 30 tháng 10 năm 2015.

Hợp phần 3: Chuyển giao công nghệ sản xuất nông nghiệp các bon thấp

26. Phần 1 của Hiệp định vốn vay yêu cầu phải xây dựng một chiến lược nghiên cứu để định hướng các hoạt động của Dự án được miêu tả trong tiểu hợp phần 3.1, bao gồm (i) một chương trình nghiên cứu dựa vào người nông dân, (ii) một hệ thống thông tin, (iii) hỗ trợ cho nghiên cứu và đào tạo cán bộ, (iv) một chương trình đào tạo cho người hưởng lợi, (v) hệ thống bản đồ về các tác động của biến đổi khí hậu.

27. Trong tháng 3/2014, ADB ghi nhận thiếu sự rõ ràng về các hạng mục đầu tư cụ thể được lên kế hoạch trong Hợp phần này và đề nghị tạm dừng các hoạt động tư vấn cho đến khi một kế hoạch đầu tư được xây dựng. Một chuyên gia tư vấn kinh tế nông nghiệp của ADB đã được tuyển trong tháng 4/2014 để xác định rõ nội dung của chiến lược nghiên cứu và các hoạt động đầu tư thuộc Hợp phần này. Báo cáo của chuyên gia tư vấn đã làm rõ vai trò của chiến lược đối với Quyết định số 3119/QĐ-BNN-KHCN của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Đề án giảm thải khí nhà kính trong nông thôn và nông nghiệp đến năm 2020. Báo cáo giải thích chiến lược này có thể cung cấp thông tin về các hạng mục thuộc

⁷Hàm khí sinh học thường được xây dựng dưới chuồng trại vật nuôi, tuy nhiên khoản tín dụng không bao gồm chi phí xây dựng lại chuồng trại chăn nuôi.

Hợp phần 3 như thế nào và khuyến nghị rằng chiến lược nghiên cứu này nên cập nhật liên tục trong suốt quá trình thực hiện dự án LCASP⁸. Chuyên gia cũng khuyến cáo rằng chiến lược không cần phải được ADB phê duyệt.

28. Đoàn đánh giá đã thống nhất rằng chiến lược này cần phải phù hợp với Quyết định số 3199/QĐ-BNN-KHCN-MARD về đề án giảm phát thải khí nhà kính trong nông nghiệp, nông thôn đến năm 2020. Để thực hiện, CPMU đã đồng thời vừa xây dựng chiến lược vừa tìm kiếm các ý tưởng nghiên cứu, các chủ đề trình diễn. Bản thảo chiến lược đầu tiên đã được CPMU trình ADB vào ngày 21/7/2015 và đã được Đoàn đánh giá xem xét. Sau khi xem xét, Đoàn đánh giá yêu cầu CPMU chỉnh sửa một vài nội dung của chiến lược. CPMU đã chỉ rõ rằng bản dự thảo này phù hợp với các khuyến nghị của cán bộ tư vấn kinh tế nông nghiệp của ADB (tháng 4 năm 2014), theo đó cán bộ này đã tư vấn bản chiến lược cần phải tiếp tục được cập nhật và đánh giá dựa vào các bài học kinh nghiệm và những thông tin mới. Chiến lược nghiên cứu sẽ là một tài liệu làm việc cho suốt giai đoạn còn lại của Dự án.

29. CPMU đã thống nhất sẽ tiếp tục củng cố chiến lược trong đó chiến lược cần cung cấp (i) phân tích rõ các mục tiêu của chiến lược; (ii) nêu rõ ràng hiện trạng của quản lý chất thải nông nghiệp và thải khí nhà kính ở từng tỉnh theo từng nguồn thải và cùng với chuỗi giá trị; (iii) xác định những lỗ hổng về kiến thức và ứng dụng liên quan đến việc áp dụng các công nghệ phù hợp; (iv) xây dựng lập luận để kết nối được với hiện trạng, các đề xuất ưu tiên và mục tiêu đề xuất của Dự án; (v) xây dựng tiêu chí lựa chọn, phát triển và xúc tiến các công nghệ và ứng dụng phù hợp; (vi) xây dựng nội dung và quá trình để đánh giá tính khả thi của các đề xuất cho hoạt động của Hợp phần 3. CPMU đã thống nhất sẽ cung cấp bản cập nhật của chiến lược vào ngày 30 tháng 10 năm 2015. *Các kiến nghị của cán bộ tư vấn ADB liên quan đến Hợp phần 3: Chiến lược nghiên cứu được nêu trong Phụ lục 3.*

30. Một khi chiến lược chỉnh sửa được đưa ra, CPMU sẽ cần phải rà soát lại danh sách ngắn các đề xuất thí điểm để đảm bảo những đề xuất này phù hợp với các định hướng chiến lược của Chính phủ. Đánh giá về những đề xuất ý tưởng thí điểm hiện tại cho thấy những đề xuất này là một nhóm các đề xuất trình diễn và thí điểm theo chuỗi giá trị. Đoàn đánh giá đã đề nghị CPMU phải xác nhận các đề xuất hiện tại là phù hợp với các yêu cầu của tiểu hợp phần 3.1 hay tiểu hợp phần 3.6 và thể hiện trong chiến lược nghiên cứu chỉnh sửa. Ngoài ra, đối với các đề xuất cho một nhóm các công nghệ giống nhau cho 2 địa điểm thuộc cùng 1 tỉnh như là 2 đề xuất riêng biệt, Đoàn đánh giá yêu cầu CPMU hỗ trợ trong việc nhập lại thành 1 ý tưởng tổng hợp và có thể thực hiện ở các địa điểm khác nhau.

31. Trong các văn kiện dự án, chưa nêu rõ các phương thức đấu thầu và cách thức áp dụng chúng cho các mô hình thí điểm thuộc tiểu hợp phần 3.1. Đoàn đánh giá đã trao đổi một nhóm các giải pháp phù hợp với quy trình của ADB. Những vấn đề chính bao gồm (i) tính không hợp lệ của đơn vị chủ quản và các viện có liên quan (hoặc các trung tâm, đơn vị trực thuộc), (ii) nhu cầu cần đảm bảo rằng việc đánh giá các đề xuất được diễn ra một cách trung lập, không mâu thuẫn lợi ích, và áp dụng các tiêu chí phù hợp, và (iii) số lượng các gói thầu được trao ở mức thấp nhất.

32. Trong số các ý tưởng đề xuất trong bản danh sách ngắn hiện tại, phần lớn đều được xuất phát từ các đơn vị cấp tỉnh mà không có sự tham gia của chính quyền trung ương và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Đối với những ý tưởng này, cho dù là mô hình thí điểm hay trình diễn, thì phương án để các đơn vị của tỉnh đề xuất dự thảo là điều được khuyến cáo trong báo cáo của cán bộ tư vấn kinh tế nông nghiệp của ADB. Quá trình này có thể bắt đầu với các yêu cầu đề xuất đầy đủ cho những ý tưởng thuộc danh sách ngắn. Hội đồng thẩm định của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn cần đánh giá từng bản đề xuất đầy đủ về cả tính khả thi kỹ thuật lẫn tài chính với đầu vào từ các tư vấn thuộc gói LIC. Việc ký hợp đồng với những đề xuất được lựa chọn cần thực hiện theo quy trình của ADB.

⁸Tư vấn đề xuất rằng CPMU có thể tiến hành các hoạt động trước khi hoàn tất chiến lược này với các đánh giá kỹ thuật thích hợp.

33. Đối với các cơ sở vật chất hoặc trang thiết bị có giá trị lớn cần phải chuyển giao cho đơn vị tư nhân, LCASP nên tìm kiếm sự hỗ trợ vốn cho các hạng mục này thông qua phần tín dụng thuộc Hợp phần 2, khi đó cơ sở vật chất hoặc trang thiết bị được mua sắm sử dụng quy trình thương mại. Chi tiết của khoản vốn này sẽ được trình bày trong các bản đề xuất cuối cùng được đánh giá bởi Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn và ADB. Đoàn đánh giá yêu cầu CPMU đề xuất hình thức mua sắm đấu thầu cho các mô hình thí điểm đề ra trước hoặc vào thời điểm diễn ra Đoàn đánh giá đánh giá tiếp theo dự kiến diễn ra vào tháng 11 năm 2015. CPMU sẽ sử dụng tư vấn trong gói LIC để hỗ trợ chuẩn bị đề xuất.

34. Các mô hình trình diễn của tỉnh cũng cần phải xác định những giải pháp nhằm giảm số lượng trao thủ. Sau đây là một số các lựa chọn để xây dựng gói thầu theo chủ đề: hệ thống trồng lúa khô – ướt luân phiên SRI, lúa thân thiện với môi trường, sản xuất và sử dụng phân sinh học, vv... Những gói chủ đề này có thể được triển khai ở nhiều địa điểm thuộc 1 hoặc nhiều tỉnh. Đoàn đánh giá đề nghị CPMU xây dựng chi tiết quy trình đề xuất nhằm kêu gọi đề xuất, và xây dựng bộ tiêu chí, quy trình đánh giá và trách nhiệm (thuộc Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn) nhằm đánh giá các đề xuất này dựa trên cơ sở không một đơn vị nào thuộc IA và EA hợp lệ để triển khai.

35. Theo Hiệp định vốn vay, định nghĩa về “xây lắp” bao gồm các mô hình trình diễn CSAWMP thuộc Mục 1 khoản (nn). Như vậy, việc chỉnh sửa kế hoạch đấu thầu bao gồm các chi phí cho mô hình trình diễn nằm trong các gói thầu xây lắp. CPMU sẽ trình kết quả đánh giá các đề xuất và nhận sự phê duyệt trước của ADB cho gói thầu đầu tiên của từng Tỉnh. CPMU được đề nghị cung cấp dự thảo quy trình thẩm định và trao thầu của các mô hình trình diễn tỉnh trước Đoàn đánh giá dự kiến làm việc vào tháng 11 năm 2015. Đoàn đánh giá yêu cầu CPMU chuẩn bị đề xuất đầu tiên kèm theo gói thầu để cán bộ đấu thầu ADB (VRM) có thể thảo luận và đánh giá trước tháng 11 năm 2015.

36. Trong buổi họp tổng kết, Lãnh đạo Bộ NN&PTNT (Thứ trưởng) và các đại diện đến từ Vụ Hợp tác quốc tế, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam và Vụ KHCM&MT đã chỉ ra rằng chỉ có những viện nghiên cứu trực thuộc Bộ NN&PTNT mới có đủ năng lực và trình độ kỹ thuật để thực hiện các hoạt động nghiên cứu và thí điểm do đó cần phải xem xét khả năng để đưa các viện nghiên cứu này tham gia vào Dự án. Đoàn đã giải thích rằng theo quy định của ADB vẫn có khả năng để các đơn vị này tham gia thực hiện dự án. Tuy nhiên trước tiên CPMU cần phải tuân theo các bước mô tả theo các đoạn trên và kêu gọi đề xuất chi tiết nhằm kêu gọi nhu cầu thực hiện các hoạt động như vậy. Đoàn lưu ý rằng cần phải lựa chọn các đơn vị tư nhân được tham gia vào những hoạt động dự án vì Bộ NN&PTNT đã có quyết định về tái cơ cấu ngành nông nghiệp, đặc biệt những hỗ trợ nhằm hướng tới thương mại hóa và hoạt động theo định hướng thị trường trong lĩnh vực này.

Hợp phần 4: Quản lý Dự án

37. Đoàn đánh giá đã bày tỏ quan ngại sâu sắc về tiến độ thực hiện dự án trong thời gian đã qua. Đoàn Đánh giá cho biết Dự án hiện đang nằm trong danh sách các dự án có vấn đề cần theo dõi của Chính phủ và ADB. Đoàn cũng đã dự báo rằng Dự án sẽ có thể gặp rất nhiều khó khăn để đạt được các mục tiêu đầu ra, trừ khi đưa ra được các giải pháp tức thì để giải quyết các chậm trễ liên quan đến Hợp phần 2 và Hợp phần 3. Đoàn và CPMU đã thống nhất một danh mục các hành động cần phải thực hiện để đưa Dự án trở lại đúng hướng. Các hành động này sẽ được ADB giám sát chặt chẽ và đây sẽ là cơ sở cho Đoàn đánh giá tiếp theo dự kiến vào tháng 11/2015.

38. Đoàn Đánh giá đã thảo luận sự cần thiết để các đoàn đánh giá trong tương lai đánh giá dự án dựa trên cơ sở kế hoạch thực hiện, theo đó kế hoạch hàng năm của CPMU là cơ sở cho việc đánh giá tiến độ, việc chậm trễ và các vấn đề xảy ra trong quá trình thực hiện.

39. Ba gói thầu tuyển dụng tư vấn chủ chốt được thực hiện bởi CPMU: (i) Dịch vụ Tư vấn Quản lý Dự án: Hiện tại vẫn ở giai đoạn nộp Hồ sơ đề trình lần thứ 2. ADB (Manila) đã yêu cầu Cán bộ Dự án đánh giá kỹ thuật nhằm xác thực các kết quả đánh giá của EA. CPMU và

Đoàn Đánh giá đã lưu ý rằng Gói thầu tư vấn quản lý dự án (LIC) cần được điều chỉnh phạm vi thời gian đã mất và việc này sẽ yêu cầu thay đổi kỹ thuật trong phần đầu vào của từng vị trí; (ii) Điều tra cơ bản: Đã nộp Hồ sơ đệ trình lần thứ Nhất và đang trong giai đoạn xử lý để phê duyệt; và (iii) Dịch vụ kiểm toán dự án: Việc đàm phán hợp đồng đang được thực hiện. Nếu đến ngày 31/12/2015 ADB vẫn chưa nhận được Báo cáo kiểm toán, Dự án sẽ có thể bị đình chỉ giải ngân từ ADB.

40. CPMU và Đoàn Đánh giá đã thống nhất điều chỉnh thêm vào các gói thầu dịch vụ tư vấn như sau (i) một chuyên gia tài chính và tín dụng (tư vấn trong nước, 4 tháng người), (ii) gia hạn nhiệm vụ Tư vấn Kinh tế Nông nghiệp trong nước – bà Lê Thị Thoa (thêm 10 tháng người), (iii) một tư vấn lập kế hoạch kinh doanh thương mại – chuyên gia tài chính (tư vấn trong nước, 10 tháng người). Do tính cấp bách của chuyên gia tín dụng, Đoàn Đánh giá đã dự thảo Điều khoản Tham chiếu (TOR) trong Phụ lục 2 của Biên bản ghi nhớ này. CPMU sẽ phải trình ADB dự thảo TOR về việc gia hạn chuyên gia tư vấn kinh tế nông nghiệp và chuyên gia lập kế hoạch kinh doanh dự kiến trước ngày 15/09/2015.

41. Đoàn Đánh giá thông báo đã nhận được bản đệ trình của CPMU về việc điều chỉnh Sổ tay hướng dẫn Quản lý Dự án (PAM), trong đó phản ánh tăng mức trần của khoản vay phụ. Đoàn yêu cầu CPMU cập nhật PAM, trong đó có hiển thị theo dõi thay đổi để Đoàn Đánh giá đặc biệt của ADB vào tháng 11/2015 có thể tham gia xem xét và hoàn thiện. Bản cập nhật nên bao gồm việc tổ chức thực hiện Hợp phần 3.

42. **Kế hoạch Đấu thầu.** CPMU sẽ nộp bản Kế hoạch đấu thầu điều chỉnh trước ngày 30/09/2015. Kế hoạch này sẽ bao gồm các yêu cầu tư vấn bổ sung và kế hoạch đấu thầu dự tính trong vòng 12 tháng tiếp theo.

43. Các gói thầu mua sắm đang được thực hiện bởi CPMU /APMB bao gồm:

- i. Gói thầu Giám sát Môi trường Chăn nuôi (NCB – ngân sách 880.000USD)
- ii. Gói thầu Thư viện điện tử (NCB – ngân sách 610.000USD)
- iii. Gói thầu Phần mềm cơ sở dữ liệu (mua sắm hàng hóa – ngân sách 96.000USD)
- iv. Thông tin Tuyên truyền và nâng cao nhận thức (2 gói thầu – mua sắm hàng hóa - ngân sách 187.000USD)

44. Đoàn Đánh giá đã yêu cầu CPMU ưu tiên việc đấu thầu thực hiện bản đồ sinh khối và chất thải nhằm đảm bảo rằng nhiệm vụ này đang hoạt động và hỗ trợ việc cập nhật chiến lược nghiên cứu đang được thực hiện.

45. **Báo cáo Dự án.** Đoàn đã nhận Báo cáo tiến độ thực hiện Dự án Quý II/2015 của CPMU.

46. Đoàn cũng đã yêu cầu CPMU báo cáo tình hình công tác tuyển dụng tư vấn hiện tại cũng như lịch trình đấu thầu mua sắm dự kiến trong vòng 6 tháng tiếp theo như Đoạn 17 (Kế hoạch đấu thầu).

47. Đoàn đã nhắc nhở CPMU về hạn nộp Báo cáo Kiểm toán Dự án là trước ngày 31/12/2015, nếu không đáp ứng đúng thời hạn việc giải ngân dự án sẽ bị ADB đình chỉ cho đến khi nào báo cáo kiểm toán được nộp và phê duyệt.

C. Tuân thủ điều ước vốn vay

48. Đoàn Đánh giá đã yêu cầu CPMU báo cáo tình hình tuân thủ điều ước vốn vay trong báo cáo hàng quý của dự án như được mô tả trong Hiệp định Vay của Dự án. Đoàn đã nhấn mạnh các hoạt động về tuân thủ điều ước vốn vay của Dự án như sau:

- i. Nộp Báo cáo Kiểm toán trong Báo cáo Tài chính hàng năm của Dự án trước ngày 31/12/2015. Báo cáo này cần phải bao gồm (a) ý kiến của kiểm toán viên về việc sử dụng Khoản vay và việc tuân thủ các điều ước tài chính trong Hiệp định Vay cũng

- như việc sử dụng các thủ tục xin cấp vốn tạm ứng và sao kê chi tiêu và (b) một thư quản lý, trong đó chỉ ra các phát hiện trong việc kiểm soát nội bộ của Dự án đã được xác định trong quá trình kiểm toán dự án (nếu có)
- ii. Cập nhật Sổ tay hướng dẫn Quản trị Dự án về việc nâng mức trần khoản vay phụ cho Hợp phần Tín dụng Khí sinh học (Hợp phần 2).
 - iii. Báo cáo tiến độ tuân thủ Kế hoạch Hành động Giới của Dự án. Đoàn Đánh giá đã chuẩn bị một bảng đánh giá ban đầu cho CPMU tham khảo (Phụ lục 4). Đoàn đã yêu cầu CPMU hãy chú trọng đến mục tiêu về giới khi xác định đối tượng hưởng lợi cho các hoạt động dự án.
 - iv. Xác nhận việc xây dựng một trang web cho Dự án; có thể dễ dàng truy cập đại chúng, công bố các thông tin liên quan đến dự án bao gồm thông tin cơ bản về Dự án, các gói thầu mua sắm liên quan đến Dự án, tiến độ Dự án và thông tin liên hệ bằng ngôn ngữ tiếng Anh và tiếng Việt. Trang web này sẽ cung cấp một đường dẫn liên kết tới trang web của Cơ quan Liêm chính của ADB (<http://www.adb.org/Integrity/complaint.asp>) để báo cáo lên ADB bất kỳ khiếu nại hoặc tố cáo liên quan đến các hành vi tham nhũng phát sinh ngoài Dự án và trong các hoạt động của Dự án. Đối với mỗi hợp đồng, trang web phải hiển thị các thông tin, danh sách các nhà thầu tham gia đấu thầu, tên của nhà thầu trúng thầu, các thông tin chi tiết cơ bản về thủ tục đấu thầu được thông qua, số lượng hợp đồng được trao, và danh sách hàng hóa/dịch vụ, bao gồm các dịch vụ tư vấn và mua sắm.

49. Trong mục (iii) ở trên, một bản cập nhật về GAP sẽ được thực hiện và đính kèm theo đây để CPMU tham khảo và sử dụng sau này.

IV. KẾT LUẬN

50. Đoàn Đánh giá bày tỏ lại quan ngại về tiến độ thực hiện của Dự án. Bảng sau sẽ trình bày về các hoạt động đã được thống nhất và sẽ được thực hiện trước khi Đoàn đánh giá tiếp theo đến làm việc.

Bảng 2: Các hoạt động tiếp theo đã được thống nhất

TT	Hợp phần	Hoạt động	Thời gian	Cơ quan thực hiện
1	Hợp phần 1: Quản lý chất thải chăn nuôi	(i) Củng cố cơ sở dữ liệu khí sinh học - Mua sắm - Hoạt động	10/2015 6/2016	CPMU
		(ii) Nghiên cứu quy định môi trường về chất thải nông nghiệp – Đề xuất và TOR	10/2015	CPMU
		(iii) Tìm kiếm nguồn vốn cho Bộ TNMT tham gia	10/2015	ADB PO
		(iv) Hoàn thành Báo cáo về trạng và đưa ra những khuyến nghị	3/2016	MONRE/CPMU
		(v) TOR về đánh giá các công trình KSH	10/2015	
2	Hợp phần 2: Tín dụng cho chuỗi giá trị khí sinh học	(i) Hợp đồng chuyên gia tín dụng	1/12/2015	CPMU
		(ii) Báo cáo cuối cùng về nghiên cứu tín dụng	6/2016	Cons.
		(iii) Báo cáo tóm tắt cho đoàn MTR về thay đổi trong nguồn tín dụng và các thủ tục	8/2016	CPMU
3	Hợp phần 3: Chuyển giao công nghệ sản xuất nông nghiệp các bon thấp	(i) Xây dựng chiến lược nghiên cứu	30/10/2015	CPMU
		(ii) Mẫu đề xuất và đánh giá mô hình thí điểm chuỗi giá trị	30/10/2015 30/10/2015	CPMU/EA
		(iii) Phương thức và thủ tục mua sắm đấu thầu các mô hình thí điểm	30/10/2015	ADB PO CPMU
		(iv) Đề xuất mô hình trình diễn hoàn chỉnh cấp tỉnh đầu tiên cùng với gói thầu mua sắm được đề xuất và thảo luận với ADB về thủ tục đấu thầu mua sắm thích hợp	30/11/2015	CPMU
		(v) Các thủ tục xây dựng chương trình mô hình trình diễn cấp tỉnh và các hướng dẫn mua sắm đấu thầu		

4	Hợp phần 4: Quản lý Dự án	(i) Báo cáo kiểm toán (ii) Đánh giá kỹ thuật gói thầu LIC (ADB) (iii) Trình ADB TORs về Tư vấn kinh tế nông nghiệp và chuyên gia lập kế hoạch kinh doanh thương mại (iv) Phê duyệt Hồ sơ đề trình lần 1 cho gói thầu Điều tra cơ bản (v) Cập nhật PAM (vi) Cập nhật Kế hoạch đấu thầu (vii) Đăng tải kế hoạch đấu thầu điều chỉnh lên trang web	30/12/2015 15/09/2015 30/09/2015 30/08/2015 30/10/2015 30/09/2015 30/10/2015	CPMU/Audit ADB PO CPMU ADB CPMU/ADB CPMU ADB
6	Đoàn đánh giá	Kế hoạch dự kiến (thông tin về) - Đoàn Đánh giá đặc biệt - Đoàn đánh giá giữa kỳ	30/09/2015 30/11/2015	ADB PO ADB PO/CPMU

V LỜI CẢM ƠN

51. Đoàn Đánh giá xin bày tỏ sự biết ơn chân thành của mình về sự hợp tác và hỗ trợ của MARD, MPI, APMB, và PFIs trong suốt thời gian làm việc của Đoàn Đánh giá. Đặc biệt Đoàn đánh giá cao sự ưu tiên của Thứ trưởng Doanh trong việc giám sát chặt chẽ dự án.

Hà Nội, 24/08/2015

Chu Văn Chuông
 Phó Vụ Trưởng
 Vụ Hợp tác Quốc tế
 Bộ Nông nghiệp
 và Phát triển Nông thôn

Sanath Ranawanna
 Chuyên gia Kinh tế Tài nguyên
 Thiên nhiên
 Phòng Nông nghiệp, Tài nguyên
 thiên nhiên và Môi trường
 Ban Đông Nam Á
 Ngân hàng Phát triển Châu Á

Danh sách phụ lục:

1. Danh sách đại biểu tham gia họp
2. Dự thảo TOR: Chuyên gia Tài chính Khí sinh học và Tín dụng trong nước
3. Kiến nghị của chuyên gia tư vấn ADB đối với Hợp phần 3: Chiến lược nghiên cứu cứu
4. Bảng giám sát hoạt động về giới (GAP)

Phụ lục 1:**DANH SÁCH LÀM VIỆC ĐOÀN ĐÁNH GIÁ ADB****Ngày 17 – 24/8/2015**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị
1.	Sanath D.B. Ranawana	Nhà Kinh tế học	ADB
2.	David Salter	Chuyên gia	ADB
3.	Oscar Badiola	Đánh giá dự án	ADB
4.	Lindsat Saunders	Tư vấn	
5.	Tổng Xuân Chinh	Phó Cục trưởng	Cục Chăn nuôi
6.	Nguyễn Việt Hải	Chuyên gia	VAAS
7.	Nguyễn Văn Bộ	Chuyên gia	VAAS
8.	Nguyễn Ngọc Lâu	Phó phòng phụ trách	BQL các DANN
9.	Trần Văn Lam	Trưởng phòng	BQL các DANN
10.	Lương Tuấn Dũng	Cán bộ	Ngân hàng Hợp tác
11.	Lê Thu Hà	Cán bộ	Ngân hàng Hợp tác

DANH SÁCH KHÁCH MỜI**TỔNG KẾT ĐOÀN ĐÁNH GIÁ ADB – DỰ ÁN HỖ TRỢ NÔNG NGHIỆP CÁC BÓN THẤP****Hà Nội, 24/8/2015**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị
1.	Lê Quốc Doanh	Thứ trưởng	Bộ NN&PTNT
2.	Đình Vũ Thanh	Vụ phó	Vụ KHCN&MT
3.	Chu Văn Chuông	Vụ phó	Vụ HTQT
4.	Nguyễn Thế Hình	Phó ban	BQL các DANN-LCASP
5.	Trịnh Khắc Quang	Viện trưởng	VAAS
6.	Nguyễn Thế Yên	Viện phó	VAAS
7.	Hà Thúy Hạnh	Phó Giám đốc	Trung tâm KNQG
8.	Phùng Văn Hào	Phó Cục trưởng	Cục QLXDCT
9.	Rustam Isheraliev	Trưởng phòng	ADB
10.	Sanath D.B.Ranawana	Nhà Kinh tế học	ADB
11.	Nguyễn Thanh Sơn	Phó phòng	BQL các DANN
12.	Bùi Chí Kiên	Cán bộ	Vụ HTQT
13.	Trần Hoàng Hiệp	Cán bộ	Vụ KHCN&MT
14.	Nguyễn Xuân Khôi	Cán bộ	Vụ KHCN&MT
15.	Nguyễn Quỳnh Hoa	Phó phòng	Cục Chăn nuôi
16.	Nguyễn Thanh Tùng	Phó phòng	Cục QLXDCT
17.	Trần Minh Đáng	Cán bộ	Vụ TCCB
18.	Hồ Thị Kim Thanh	Cán bộ	Ngân hàng NN&PTNT
19.	Nguyễn Văn Hà	Phó phòng	BQL các DANN
20.	Nguyễn Văn Hanh	Cán bộ	BQL các DANN
21.	Lê Thị Thoa	Tư vấn	LCASP
22.	Hoàng Thái Ninh	Phó Giám đốc	LCASP
23.	Vũ Tiến Dũng	Phó Giám đốc	LCASP
24.	Nguyễn Đình Diệu	Phụ trách Kế toán	LCASP
25.	Nguyễn Văn Chung	Cán bộ	LCASP
26.	Nguyễn Thị Minh Hường	Cán bộ	LCASP
27.	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Cán bộ	LCASP
28.	Đỗ Ngọc Diệp	Cán bộ	LCASP
29.	Trần Diễm My	Cán bộ	LCASP
30.	Trần Phương Thảo	Cán bộ	LCASP
31.	Trần Thùy Dương	Cán bộ	LCASP
32.	Dương Thị Diễm Hằng	Cán bộ	LCASP

33.	Trịnh Thị Thúy Hồi	Cán bộ	LCASP
34.	Phạm Thị Trà Vinh	Cán bộ	LCASP
35.	Phan Thùy Linh	Cán bộ	LCASP

Phụ lục 2:**DỰ THẢO TOR: CHUYÊN GIA TÀI CHÍNH KHÍ SINH HỌC VÀ TÍN DỤNG TRONG NƯỚC****Giới thiệu**

Dự án LCASP hướng đến tìm hiểu khả năng đáp ứng của công nghệ khí sinh học (bao gồm công trình KSH và máy móc thiết bị hỗ trợ), và làm cách nào người tiêu dùng (như là hộ gia đình hoặc các nhà sản xuất thương mại vừa và lớn) đầu tư hoặc tìm cách đầu tư vào công nghệ khí sinh học nhận thấy được khả năng đáp ứng đó. Hiện nay ở 10 tỉnh dự kiến đã có 250.000 hộ hiểu được lợi ích của việc áp dụng công nghệ khí sinh học.

Là một phần khả năng đáp ứng của khí sinh học, điều quan trọng là phải xác định được các hộ đã đầu tư vào khí sinh học đã trả trước chi phí lắp đặt công trình khí sinh học như thế nào, vai trò và hiệu quả của hợp phần trợ cấp, các hộ có khả năng chi trả cho công nghệ khí sinh học cũng như bị loại vì không có khả năng đầu tư cho công nghệ này, và họ tự nguyện chấp nhận tín dụng là một lựa chọn khả thi để khắc phục những khó khăn này.

Những điều khoản tham chiếu dưới đây chỉ ra những đầu ra dự kiến của việc tiến hành nghiên cứu nhu cầu tín dụng với vai trò là phương tiện để tháo gỡ những khó khăn trong việc lựa chọn khí sinh học cũng như kích cỡ, cấu trúc và các điều khoản của sản phẩm đáp ứng những yêu cầu này.

D. Kỹ năng và kinh nghiệm

Chuyên gia tư vấn phải có bằng cấp về tài chính với kinh nghiệm làm việc tại ngân hàng thương mại và ngân hàng bán lẻ và các chương trình tín dụng, tài chính nông thôn. Các ứng cử viên phải chứng minh kinh nghiệm (i) đánh giá nhu cầu tín dụng, (ii) sự hiểu biết hoặc đánh giá nhu cầu tín dụng tốt trong hoặc bao gồm cả nhu cầu tín dụng của hộ gia đình nông thôn, và (iii) trong việc phát triển hoặc lựa chọn các sản phẩm tài chính để đáp ứng các nhu cầu của người tiêu dùng nông thôn. Hơn nữa tư vấn tốt hơn hết phải tham gia trực tiếp vào việc lập kế hoạch, liệt kê và báo cáo về tín dụng hoặc tài chính liên quan đến những khảo sát của khách lẻ và nhu cầu của họ.

E. Phạm vi và đầu vào

Phạm vi công việc sẽ bao gồm tất cả mười tỉnh LCASP, trong mỗi tỉnh đó mức độ yêu cầu dự kiến về các sản phẩm dựa vào tín dụng để đầu tư vào công nghệ khí sinh học của các hộ gia đình nông thôn, các doanh nghiệp vừa và nhỏ và các doanh nghiệp thương mại lớn để đầu tư vào hệ thống khí sinh học quy mô vừa và lớn.

Mức độ đầu vào sẽ là 4 tháng người trong vòng 6 tháng.

F. Đầu ra và nhiệm vụ

Các kết quả đầu ra sau đây sẽ được cung cấp cho CPMU:

- (i) Một kế hoạch làm việc với đề xuất những kế hoạch khảo sát thực tế, phương pháp, thời gian và các công cụ dự thảo khảo sát để thu thập dữ liệu. Chuyên gia tư vấn có trách nhiệm:
 - a. được Ban QLDA Trung ương dự án Hỗ trợ Nông nghiệp các bon thấp giới thiệu sơ lược
 - b. Tiến hành đánh giá các dữ liệu thứ cấp hay tài liệu thông qua các cuộc phỏng vấn với các nhân viên của Chương trình khí sinh học quốc gia, nhân viên LCASP và các tư vấn, những người chủ chốt khác khác trong lĩnh vực khí sinh học bao gồm SNV, các tổ chức phi chính phủ và các nhà sản xuất thương mại quy mô lớn
 - c. Tiến hành cuộc họp đầu tiên với các Định chế tài chính của tỉnh của LCASP và các Định chế tài chính khác bao gồm cả các Định chế tài chính vi mô phục vụ nhu cầu tín

dụng nông thôn

- d. Thảo luận với Chương trình khí sinh học quốc gia và cung cấp cơ hội cho Chương trình khí sinh học quốc gia bổ sung thêm câu hỏi để khảo sát các hộ gia đình.
 - e. Chuẩn bị một dự thảo cho các cuộc điều tra hộ gia đình và Định chế tài chính tỉnh, một tờ nhắc nhở cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ và các cuộc phỏng vấn doanh nghiệp
 - f. Chuẩn bị một kế hoạch làm việc với một cách tiếp cận hỗ trợ và phương pháp luận đó là ràng buộc về mặt thời gian và nêu rõ các dữ liệu được thu thập và làm thế nào việc này sẽ được quản lý và đánh giá. Kế hoạch công tác phải cung cấp được một kế hoạch mẫu chi tiết cho các hộ gia đình ở mỗi tỉnh và cũng cung cấp các mẫu tối thiểu cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ và các doanh nghiệp thương mại.
 - g. Thống nhất các nội dung trên trong một báo cáo khởi động và tiến hành một cuộc họp giao ban cho LCASP, Chương trình khí sinh học quốc gia, các định chế tài chính, và các thành viên đơn vị hỗ trợ kỹ thuật để xin ý kiến và xem xét trong vòng 4 tuần ký hợp đồng.
- (ii) Chuẩn bị một báo cáo nêu rõ các kết quả nghiên cứu về nhu cầu tín dụng cho công nghệ khí sinh học và cấu trúc ưa thích hoặc khuyến cáo của các sản phẩm tín dụng để đáp ứng với nhu cầu.
- Chuyên gia tư vấn có trách nhiệm:
- a. Tiến hành một cuộc điều tra trực tiếp (i) các hộ nông thôn có sử dụng công trình khí sinh học, (ii) các hộ dân nông thôn đang có nhu cầu sử dụng công trình khí sinh học, (iii) các doanh nghiệp vừa và nhỏ đã được sử dụng hoặc có khả năng sử dụng công nghệ quy mô trung bình, (iv) hai định chế tài chính tỉnh và (v) các doanh nghiệp thương mại đã sử dụng hoặc có tiềm năng sử dụng công nghệ khí sinh học quy mô lớn. Cuộc khảo sát sẽ đánh giá nhận thức của các cơ sở tín dụng hiện tại, khó khăn mà các hộ gia đình và doanh nghiệp nhỏ phải đối mặt trong việc tiếp cận tín dụng và thông tin phản hồi về các biện pháp để giải quyết những khó khăn này.
 - b. Chuẩn bị một báo cáo về những phát hiện. Các dữ liệu cần được trình bày và báo cáo phân tách theo Tỉnh, kích thước của công nghệ và số người được hỏi (hộ gia đình và doanh nghiệp) kể cả có hay không có nhu cầu tín dụng cho công nghệ khí sinh học. Đối với các hộ có, dữ liệu phải bao gồm cả số lượng và đặc điểm của hộ gia đình (ví dụ, phân chia theo thu nhập và các đặc điểm xã hội khác như phụ nữ làm chủ hộ).
 - c. Trình bày vấn đề trong báo cáo về các phát hiện tại hội thảo cho BQL các DA Nông nghiệp, Ban QLDA trung ương dự án LCASP, Chương trình khí sinh học quốc gia, các định chế tài chính và các đối tác khác liên quan đến chương trình khí sinh học (SNV, Ngân hàng Thế giới), dự án QSEAP, LIFSAP.
- (iii) Một báo cáo phác thảo kiến nghị sửa đổi các sản phẩm tín dụng hiện nay được thành lập theo LCASP (tức là, cung cấp tín dụng). Các định chế tài chính và quản lý Định chế tài chính tỉnh đáp ứng những kiến nghị này.
- Chuyên gia tư vấn có trách nhiệm:
- a. Tiến hành phỏng vấn hai định chế tài chính tỉnh bao gồm quản lý Định chế tài chính tỉnh, nhân viên quản lý danh mục đầu tư và nhân viên phát triển sản phẩm thương mại
 - b. Xác định ưu đãi về thể chế hiện hành, các sản phẩm và thái độ đối với các sản phẩm tín dụng hiện tại và các sản phẩm được đề xuất
 - c. Chuẩn bị một báo cáo tóm tắt về vị trí của Định chế tài chính tỉnh đối với mức đề xuất của nhu cầu và khả năng ưu đãi cho các sản phẩm tín dụng.

Phụ lục 3:
Kiến nghị của chuyên gia tư vấn của ADB đối với Hợp phần 3 Chiến lược nghiên cứu

Đầu tiên, các chuyên gia tư vấn sẽ xác định các mô hình thí điểm và trình diễn tiềm năng của chương trình chuyển giao công nghệ nông nghiệp các bon thấp (CSAWMP) có giá trị tiềm năng và có thể được đưa ra thử nghiệm và/hoặc trình diễn. Các chuyên gia tư vấn sẽ chuẩn bị chiến lược nghiên cứu CSAWMP ngắn hạn hoặc trung hạn. Việc xây dựng Chiến lược này sẽ cung cấp khái niệm và khung làm việc chung cho các ưu tiên về CSAWMP và đặc biệt là cho dự án. Tuy nhiên, việc xác định các mô hình thí điểm (MHTĐ) và mô hình trình diễn (MHTD) có khả năng thực hiện sẽ là một quá trình động: trong phạm vi tổng thể của dự án LCASP, các ưu tiên cho những hoạt động của MHTĐ và MHTD có thể thay đổi, mở rộng, sửa đổi, cập nhật và điều chỉnh trong quá trình thực hiện dự án vì một khi đã có chuyên gia tư vấn cùng tham gia vào thì sẽ luôn có những thông tin mới. Chiến lược này sẽ là một cơ sở cho việc hợp lý hóa các hoạt động được đề xuất của dự án mà không cần phải duyệt trước; chỉ có các MHTĐ và MHTD được cá nhân đề xuất mới đòi hỏi phải có phê duyệt của ADB như thảo luận dưới đây⁹. Chiến lược sẽ thiết lập các ưu tiên để chuyển nhượng (kiểm tra thử nghiệm, thích ứng với điều kiện địa phương; trình diễn) của các công nghệ quản lý chất thải nông nghiệp để theo theo Phần 3. Sau này, các chuyên gia tư vấn sẽ ưu tiên chuyển giao và phát triển công nghệ đáp ứng các tiêu chí sau:

- i. Những công nghệ trong phạm vi và mục tiêu của LCASP;
- ii. Công nghệ này có thể làm giảm đáng kể lượng khí thải nhà kính của một phân ngành nông nghiệp lớn (với trọng tâm là khí methane, ví dụ như chất thải vật nuôi và cây trồng cụ thể, và một ngành công nghiệp chế biến nông sản);
- iii. Công nghệ này có tiềm năng lớn cho các ứng dụng thương mại (ví dụ như thông qua việc bán năng lượng; bán phân bón hữu cơ; thu nhập của các khoản tín dụng carbon; giảm thiểu ô nhiễm môi trường và giảm chi phí sản xuất);
- iv. Công nghệ này sẽ đóng góp một phần quan trọng và đáng kể cho dự án LCASP và các mục tiêu của Chính phủ trong quá trình thực hiện dự án (6 năm);
- v. Công nghệ này chưa được thực hiện bởi các dự án hoặc chương trình khác (tránh trùng lặp).

Trọng tâm sẽ là xác định, thích ứng và xác minh về sự công nhận thương mại của các công nghệ và thực hành đã có rằng công nghệ đã thành công ở nơi khác, và sự thu hút người nông dân và các doanh nghiệp thương mại. Quá trình này sẽ bao gồm:

- Xác định phương thức quản lý chất thải về sẵn có của nước ngoài và bí quyết sản xuất cũng như công nghệ hứa hẹn cho Việt Nam ,
- mua lại, kiểm tra thử nghiệm, thích ứng và trình diễn công nghệ này kiểu thương mại (các trang trại tư nhân và doanh nghiệp nông nghiệp thương mại),
- xác định các yêu cầu môi trường thuận lợi (ví dụ như chính sách; chính sách khuyến khích giá điện năng lượng tái tạo; giảm thuế và ưu đãi đầu tư khác) để giới thiệu thương mại thành công của công nghệ và thực hành, và
- phương thức đề xuất cho việc triển khai các công nghệ cho nông dân và các doanh nghiệp thương mại khác.

⁹ Điều này có nghĩa rằng để tránh tiếp tục chậm trễ thực hiện, một chuyên gia tư vấn kỹ thuật có thể đề xuất một mô hình thí điểm có tiềm năng cao trước các chiến lược hoàn thành. Tất cả những gì cần thiết là sự chấp thuận trên cơ sở không phân đối của mô hình thí điểm trước đó.

Phu luc 4: BẢNG GIÁM SÁT KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GIỚI (GAP)

Ngày cập nhật: 24/08/2015

Tên Dự án:	Dự án Hỗ trợ Nông nghiệp Các bon thấp
Tên nước:	Việt Nam
Dự án số:	45406
Loại Dự án (Vốn vay/Viện trợ):	L2968
Phê duyệt và tiến độ:	12/12/2012
Lĩnh vực giới:	Xu hướng giới hiệu quả
Trưởng đoàn:	Sanath Ranawana
Tác động của Dự án:	Tác động là ít ô nhiễm liên quan đến nông nghiệp, được đo bằng chất lượng nước tốt hơn do giảm chất thải nông nghiệp.
Kết quả của Dự án:	Kết quả là sẽ thu được CSAWMP lớn hơn, được đo bằng sự gia tăng sử dụng năng lượng khí sinh học sạch và phân bón hữu cơ sinh học

**Bảng giám sát kế hoạch hoạt động giới
L2968-VIE: Dự án Hỗ trợ Nông nghiệp Các bon thấp**

Kế hoạch hành động giới (Các hoạt động của GAP, chỉ tiêu, mục tiêu, khung thời gian và trách nhiệm)	Quá trình (tính đến) (Bao gồm thông tin về tình hình thực hiện thực tế, cập nhật định tính và định lượng tách theo giới (như số lượng nữ tham dự, hưởng lợi từ dịch vụ, ..v.v.). Tuy nhiên, một vài hoạt động sẽ được thực hiện – do đó sẽ giải thích những gì đã xảy ra để đáp ứng mục tiêu này.	Các vấn đề và thách thức (Bao gồm lý do tại sao một hoạt động đã không được thực hiện đầy đủ, hoặc các lý do cho sự chậm trễ, v.v.)
Hợp phần 1: Quản lý toàn diện chất thải chăn nuôi		
1. Ít nhất 20% những người được đào tạo về quản lý khí sinh học và các vấn đề kỹ thuật là phụ nữ	1120 người (165 nữ giới – chiếm 14,7%)	
2. Ít nhất 50% các học viên về sử dụng khí sinh học sẽ là phụ nữ	739 lớp tập huấn với 22.233 người tham gia (13.339 nữ - chiếm 60%)	
3. Ít nhất 20% học viên về xây dựng CTKSH nhỏ, và 20% những người được đào tạo về quản lý khí sinh học và các vấn đề kỹ thuật sẽ là phụ nữ.	Chưa có số liệu.	
4. Ít nhất 20% số thành viên của các hiệp hội tham gia (nông dân, khí sinh học, vv) và 20% của các thành viên Ban chỉ đạo của họ là phụ nữ.	Chưa thực hiện.	
5. Phụ nữ chiếm ít nhất 50% những người được đào tạo về quản lý nông nghiệp và quản lý chất thải ở các trang trại.	Chưa thực hiện	
6. Ít nhất 30% người được đào tạo về CTKSH cỡ vừa và lớn là phụ nữ	02 lớp tập huấn, 59 người tham gia (9 nữ - chiếm 15%)	
Hợp phần 2: Tín dụng cho các chuỗi giá trị khí sinh học		
1. Ít nhất 50% người nhận tín dụng sẽ được đăng ký theo tài khoản chung vợ-chồng, hoặc vợ	05 hộ vay (không hộ nữ giới – chiếm 0%)	
2. Đăng ký chính thức của đơn vị khí sinh học được mua và các công trình thuộc dự án sẽ được hỗ trợ. Ít nhất 50% số đó sẽ được theo tài khoản chung vợ-chồng hoặc vợ	Sẽ báo cáo. Hoạt động tín dụng khí sinh học đã được bắt đầu từ Q2 năm 2015.	
Hợp phần 3: Chuyển giao công nghệ sản xuất nông nghiệp các bon thấp		
1. Chiến lược nghiên cứu nhạy cảm về giới được chuẩn bị	Chiến lược nghiên cứu vẫn đang được phát triển. Các nỗ lực sẽ được thực hiện lồng ghép vấn đề giới tính / lợi ích cho chiến lược.	
2. Tài liệu đào tạo về công nghệ CSAWMP và phương pháp phổ biến thân thiện với phụ nữ (tránh định kiến về giới và sử dụng các hình ảnh minh họa thích hợp), và ít nhất 50% các sự kiện phổ biến và tư vấn sẽ liên quan đến các nhóm hội chỉ có phụ nữ (ví dụ như sự kiện sẽ được thực hiện thông qua các cuộc họp của Hội phụ nữ xã)	Tài liệu đào tạo CSAWMP sẽ được thu thập để đào tạo chuyển giao sau khi phê duyệt Chiến lược nghiên cứu CSAWMP.	
3. 30% các đề tài nghiên cứu	Chiến lược nghiên cứu vẫn đang	

liên quan đến vấn đề giới tính / kích thước của công trình khí sinh học như bếp cải tiến, hệ thống đun nước hộ gia đình cải tiến, công cụ chế biến / thiết bị sử dụng nhiên liệu khí sinh học thân thiện với phụ nữ	được phát triển. Các nỗ lực sẽ được thực hiện lồng ghép vấn đề giới tính / lợi ích cho chiến lược..	
4. Chọn và đào tạo ít nhất 40% phụ nữ là những người đứng đầu của nông nghiệp thông minh trong nghiên cứu và phổ biến công nghệ CSAWMP	Đào tạo CSAWMP sẽ được thực hiện khi có phê duyệt Chiến lược nghiên cứu CSAWMP .	
5. Đảm bảo hỗ trợ pháp lý (ví dụ, hợp đồng lao động) và thù lao cho người đứng đầu	Chưa thực hiện.	
6. 30% nhân viên tham gia các cơ sở đào tạo về Vận hành & Bảo dưỡng của các thiết bị nghiên cứu là phụ nữ	Đào tạo CSAWMP sẽ được thực hiện khi có phê duyệt Chiến lược nghiên cứu CSAWMP .	
Hợp phần 4: Quản lý dự án		
1. Hỗ trợ quản lý dự án: CPMU và mỗi PPMU sẽ có một đầu mối / người phụ trách vấn đề dân tộc thiểu số và giới tính .	Sẽ xác minh.	
2. Hội thảo về giới cấp tỉnh, huyện và xã sẽ được thực hiện cho tất cả các cán bộ dự án, nhà thầu, khuyến nông và cán bộ thú y và tham gia ban chỉ đạo hiệp hội theo định hướng của dự án	Chưa được báo cáo.	
3. Xây dựng và cập nhật dữ liệu về giới, dân tộc thiểu số là một phần của Giám sát và Đánh giá của dự án và hệ thống báo cáo .	PPMS đang được phát triển.	
4. 30% nhân viên của CPMU và PPMU là phụ nữ .	Sẽ xác minh.	